

Dĩ An, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Chu Thị Vân.

**Thư ký phiên họp:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 325/2024/TLST-VLĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 08/2024/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1991; thường trú: Tổ A, thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ liên hệ: Số I, đường số D, khu phố G, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Công ty TNHH Y; địa chỉ: Số G, đường số A, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp là ông Kim Won K, sinh năm 1970; chức danh: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Vắng mặt.

2/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Hoàng Thị L trình bày: Từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2014 bà L làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam) và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số: 7911215130. Nay bà L tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội,

bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà L bị trùng do bà còn có hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7412128200 tại Công ty TNHH Y trong khoảng thời gian từ tháng 4/2012 đến tháng 5/2012. Bà L xác định bản thân bà không tham gia ký kết hợp đồng lao động và không cho ai mượn thông tin cá nhân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y trong khoảng thời gian từ tháng 4/2012 đến tháng 5/2012. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Hoàng Thị L và Công ty TNHH Y bị vô hiệu. Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Y1 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho Bà Hoàng Thị L sinh năm 1991, số CCCD 038191019835, với mã số BHXH 7412128250 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 4/2012 đến tháng 5/2012 tại Công ty TNHH Y1 đã nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà Hoàng Thị L còn có mã số 7911215130 từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2014 tại Công ty TNHH F (Việt Nam). Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Hoàng Thị L và Công ty TNHH Y1, đề nghị Tòa án Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty TNHH Y1 có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không; về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Hoàng Thị L, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Hoàng Thị L không có ý kiến.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Hoàng Thị L là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Hoàng Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết bà Hoàng Thị L khai: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2014 bà L làm việc tại Công ty TNHH F (VIỆT NAM) và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số: 7911215130. Nay bà L tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà L bị trùng do bà còn có hồ sơ tham gia Bảo hiểm xã hội với mã số 7412128200 tại Công ty TNHH Y trong

khoảng thời gian từ tháng 4/2012 đến tháng 5/2012. Bà L xác định bản thân bà không tham gia ký kết hợp đồng lao động và không cho ai mượn thông tin cá nhân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y trong khoảng thời gian từ tháng 4/2012 đến tháng 5/2012. Xét thấy, lời khai của bà L phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội D. Thực tế, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2014 bà L làm việc tại Công ty TNHH F (VIỆT NAM) và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số: 7911215130. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y trong khoảng thời gian từ 4/2012 đến tháng 5/2012 không phải là bà Hoàng Thị L nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Hoàng Thị L phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 33, Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 9 và Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Hoàng Thị L.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoàng Thị L với Công ty TNHH Y bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007569 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Chu Thị Vân**